

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2022/HSST
Ngày: 27-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022/TLST - HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1990.

Tên gọi khác: Hai Địa.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: 56/2 Tổ 14 Ấp 5, xã Phú Xuân, huyện Nh, Thành phố H; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Hùng và bà Trần Thị Thúy Phượng; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 60/2014/HSST, ngày 13/6/2014, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2016, chưa thực hiện phần hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; Bản án số: 271/2020/HSPT ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2022, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Về nhân thân: Quyết định số 52/QĐ-UBND, ngày 28/4/2011, của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Nh, Thành phố H quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng, chấp

hành xong ngày 03/6/2013; Quyết định số 36/2017/QĐ-TA, ngày 13/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện Nh, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; Quyết định số 185/QĐ-UBND, ngày 06/7/2019, của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nh, Thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Hồng Tr, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Cư trú: 1612 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nh, Tp. H.

- Người làm chứng: Đàm Thị Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: 1612 Lê Văn Lương, Ấp 3, xã Nhơn Đức, huyện Nh, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 04/4/2022, Nguyễn Thanh T là người đã tái phạm chưa được xóa án tích đi xe buýt từ nhà đến ngã ba đường Tôn Dân và Nguyễn Tất Thành, thuộc Quận 4, Thành phố H để chơi thì gặp bạn tên Ty (không rõ nhân thân). Tại đây, Ty rủ T cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Ty và T bàn bạc thống nhất với nhau nếu phát hiện xe mô tô của người dân để sơ hở thì Ty là người trực tiếp vào bẻ khóa, T vào điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, Ty điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đen, không rõ biển số chở T đi tìm xe để lấy trộm. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, cùng ngày khi đi đến đường D17 khu dân cư Nam Sài Gòn thuộc Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L. Ty thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xám-đen, biển số 38D1-283.34 của anh Trần Hồng Tr đang đậu trước công trình xây dựng cấp lè đường D17, không có người trông coi. Ty đi vào dùng bộ phá khóa tự chế đem theo sẵn bẻ khóa xe mô tô, rồi đi ra kêu T vào lấy xe, T đi vào đẩy xe xuống đường nổ máy điều khiển xe tẩu thoát về hướng huyện Nh, Thành phố H, Ty điều khiển xe theo sau. Lúc này, anh Tr phát hiện xe đã bị mất trộm và kiểm tra định vị được cài trên xe nên cùng vợ là chị Đàm Thị Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo, khi đến đường Nguyễn Hữu Thọ thuộc Ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nh, Thành phố H thì anh Tr đuổi kịp và ép xe làm cho cả hai té ngã xuống đường, anh Tr, chị Đ cùng người dân giữ T cùng tang vật trình báo Công an xã Phước Kiển. Riêng đối tượng tên Ty đã trốn thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG ngày 05/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave RSX, màu xám-đen, biển số: 38D1-283.34, Số máy: JA52E0230896; Số khung: RLHJA3842MY105866, đăng ký lần đầu ngày 15/3/2021, xe đã qua sử dụng, hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (tài sản thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là 13.833.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSCG ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tạm giữ và hoàn trả cho anh Trần Hồng Tr: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu xám-đen, biển số 38D1-283.34 là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên đề nghị không xem xét.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu.

Bị cáo có mặt không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 04/4/2022, tại trước công trình xây dựng đường D17 khu dân cư Nam Sài Gòn thuộc Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L lợi dụng sơ hở của anh Trần Hồng Tr trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm

một xe mô tô hiệu Honda loại Wave RSX, màu xám-đen, biển số 38D1-283.34 của anh Tr. Theo Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG ngày 05/4/2022 xác định giá trị xe mô tô bị cáo chiếm đoạt là 13.833.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*). Nền hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy bị cáo có hai tiền án, cụ thể: theo Bản án số 60/2014/HSST, ngày 13/6/2014, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố H đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2016, chưa thực hiện phần hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích và theo Bản án số: 271/2020/HSPT ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2022, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc Tr hợp định khung hình phạt là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận thực hiện hành vi phạm tội cùng đối tượng tên Ty, cả hai có bàn bạc phân công, nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân đối tượng tên Ty, nên không xem xét đến tình tiết là phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản đã thu hồi hoàn trả cho bị hại nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Cụ thể: theo Quyết định số 52/QĐ-UBND, ngày 28/4/2011, của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Nh, Thành phố H quyết định về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời gian 24 tháng đối với bị cáo, chấp hành xong ngày 03/6/2013; theo Quyết định số 36/2017/QĐ-TA, ngày

13/7/2017, của Tòa án nhân dân huyện Nh, Thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo trong thời gian 24 tháng, đã chấp hành xong; theo Quyết định số 185/QĐ-UBND, ngày 06/7/2019, của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Nh, Thành phố H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với bị cáo trong thời gian 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

[8] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy hiện bị cáo đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[9] Đối tượng tên Ty, theo bị cáo khai là người cùng bị cáo thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 04/4/2022. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh L chưa xác định được nhân thân cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[10] Về tang vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tạm giữ và hoàn trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xám - đen, biển số 38D1-283.34 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Trần Hồng Tr. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Tr, tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu (*bút lục 101*), nên không xem xét.

[13] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 27 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 27 tháng 7 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS, ngày 11/7/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (27/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG NGUYỄN ĐỨC BẢO